

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2018/HSST**
Ngày 09/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông

Nơi công tác: Nguyên cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc

2. Ông Dương Tấn Đầu

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Bà **Nghiêm Ngọc Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

- Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 29/6/2001, tại: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; (vào ngày 17/7/2017 bị cáo được 16 tuổi 19 ngày); Nơi ĐKTT: khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: khu phố 10, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: ngư phủ; Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Lê Mỹ Ch; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà **Lê Mỹ Ch**, sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: khu phố 10, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đào Duy Th** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. Có mặt

- Người bị hại: **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1975. Vắng mặt
Địa chỉ: khu phố 10, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, Nguyễn Tuấn M đến nhà Trần Quốc T (sinh ngày 15/4/2002) tại khu phố 10, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc rủ T đi tìm tài sản lấy trộm để có tiền tiêu xài cá nhân thì T đồng ý. M và T đi bộ trên đoạn đường thuộc khu phố 10, thị trấn Dương Đông thì nhìn thấy nhà chị Nguyễn Thị Thùy D đã khóa cửa ngủ nhưng trong nhà đèn vẫn còn sáng. T dùng tay gỡ một cánh cửa sổ rồi kêu M về nhà T lấy cây kiềm bằng kim loại cho T, T dùng kiềm bẻ gãy một song cửa sổ rồi trèo vào trong nhà mở chốt cửa chính cho M đi vào. T đi vào phòng ngủ thứ nhất lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell I5 đựng trong túi xách hiệu FPT; rồi qua phòng ngủ thứ hai thấy chị D đã ngủ nên T đi đến lấy trộm cái điện thoại di động hiệu Nokia model 105, một nhẫn vàng 18k và một đồng hồ đeo tay hiệu Armitron. M vào phòng ngủ thứ hai lấy được một điện thoại di động hiệu Iphone 6S, một cái bóp da và một cục sạc dự phòng hiệu e.Save. Trong lúc cả hai đang lục tìm tài sản thì M bị va vào cánh cửa làm chị D thức dậy nên M và T cầm tài sản bỏ chạy về nhà T cất giấu. Sợ bị công an phát hiện nên T và M đến phòng trọ anh Lê Khánh L thuộc khu phố 10, thị trấn Dương Đông xin ngủ nhờ. Sau đó, T nhờ L chở T về nhà để lấy số tài sản vừa trộm được đến nhà L cất giấu (L không biết số tài sản này là tài sản trộm cắp). T lấy điện thoại Iphone 6S nhờ L mở mật khẩu giùm nhưng không được. Sau đó, T lấy nhẫn vàng 18K vừa trộm được cho L rồi cả ba đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị công an phát hiện thu giữ tang vật.

Về tang vật thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu Dell I5 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 105; 01 đồng hồ đeo tay, hiệu Armitron; 01 nhẫn vàng 18K, loại 70%, trọng lượng 2,58 chỉ; 01 bóp da màu nâu, hiệu PT2000; 01 túi xách màu đen loại đựng máy tính xách tay, hiệu FPT; 01 cục sạc dự phòng màu nâu, hiệu e.Save. Tất cả đã trả cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 55/KL-HĐĐG ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell I5 màu vàng, trị giá 5.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, loại 16GB, màu vàng, trị giá 6.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 105, trị giá 200.000 đồng;
- 01 đồng hồ đeo tay, hiệu Armitron, không xác định được giá trị tài sản;
- 01 nhẫn vàng 18K, loại 70%, trọng lượng 2,58 chỉ, trị giá 5.676.000 đồng;
- 01 bóp da màu nâu, hiệu PT2000; 01 túi xách màu đen loại đựng máy tính xách tay, hiệu FPT; 01 cục sạc dự phòng màu nâu, hiệu e.Save; không xác định được giá trị tài sản.

Tổng giá trị tài sản trị giá là 17.376.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 155/KSĐT-KT, ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Đối với Trần Quốc T, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã giải quyết theo thủ tục hành chính.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS và đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, p, g khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 73 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn M từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm đề nghị HĐXX miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho như: bị cáo là người chưa thành niên; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, p, g khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 73 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Minh với mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn M khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 73 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Tuấn M** 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án án (người bị hại kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Kim Ngân